

Ninh Bình, ngày 21 tháng 8 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP QUỐC GIA**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên dự án SXTN: Hoàn thiện quy trình chăn nuôi gà Tai đỏ

Mã số dự án: NVQG-2020/DA.08

Thuộc chương trình: Nhiệm vụ quỹ gen

2. Mục tiêu dự án

- Chọn lọc ổn định được năng suất đàn gà Tai đỏ hạt nhân với quy mô 300 mái có năng suất trứng ≥ 30 quả/mái/năm; tỷ lệ nở $\geq 75\%$ /tổng trứng ấp.
- Hoàn thiện được 01 quy trình chăn nuôi gà Tai đỏ sinh sản và 01 quy trình chăn nuôi gà Tai đỏ thương phẩm.
- Xây dựng được 02 mô hình nuôi đàn sản xuất quy mô 1.000 mái sinh sản tại 02 tỉnh có năng suất trứng ≥ 28 quả/mái/năm, tỷ lệ nở $\geq 75\%$ /tổng trứng ấp.
- Xây dựng được 04 mô hình nuôi gà thương phẩm quy mô 2.000 con/năm tại 02 tỉnh có tỷ lệ nuôi sống đến 20 tuần tuổi $\geq 90\%$, khối lượng cơ thể ≥ 900 g/con, tiêu tốn thức ăn $\leq 6,3$ kg/kg tăng khối lượng.

3. Chủ trì dự án

Họ và tên: Hoàng Xuân Thủy

Ngày, tháng, năm sinh: 30 / 10 / 1964

Nam/ Nữ: Nam

Học hàm, học vị: Bác sỹ thú y

Chức danh khoa học: Nghiên cứu viên

Chức vụ: Phó phòng Khoa học và HTQT, Vườn Quốc gia Cúc Phương

Điện thoại:

- CQ: 0229 3 848 212

Mobile: 0385 107 905

- Fax: 0229 3 848 088

E-mail: thuyhoangxuan@gmail.com

Tên tổ chức đang công tác: Vườn Quốc gia Cúc Phương

Địa chỉ tổ chức: xã Cúc Phương, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ nhà riêng: Thôn Bãi Cả, xã Cúc Phương, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

4. Tổ chức chủ trì dự án

Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm cứu hộ bảo tồn và phát triển sinh vật

Điện thoại: 0229 3 848 019

Fax: 0229 3 848 088

E-mail: trieulephuong@gmail.com

Địa chỉ: Xã Cúc Phương, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

Họ và tên thủ trưởng tổ chức: ThS. Lê Phương Triều

Tên cơ quan chủ quản: Vườn Quốc gia Cúc Phương

5. Tổng số kinh phí thực hiện: 7.200,00 tr.đ, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ từ SNKH: 2.950,00 tr.đ.

- Kinh phí từ các nguồn khác: 4.250,00 tr.đ.

6. Thời gian thực hiện theo hợp đồng KHCN:

- Theo Hợp đồng đã ký kết: từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 8 năm 2023

- Thực tế thực hiện: từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 8 năm 2023

7. Danh sách thành viên chính thực hiện dự án nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Đơn vị công tác
1.	Hoàng Xuân Thủy	Nghiên cứu viên, bác sỹ thú y	Vườn Quốc gia Cúc Phương
2.	Lê Phương Triều	Nghiên cứu viên, thạc sỹ	Trung tâm cứu hộ bảo tồn và phát triển sinh vật
3.	Lê Hoài Đức	Nghiên cứu viên, kỹ sư	Trung tâm cứu hộ bảo tồn và phát triển sinh vật
4.	Phạm Hải Ninh	Nghiên cứu viên, tiến sỹ	Phòng Khoa học, Đào tạo và HTQT, Viện Chăn nuôi
5.	Phạm Đức Hồng	Nghiên cứu viên, thạc sỹ chăn nuôi	Bộ môn Động vật quý hiếm và ĐDSH, Viện Chăn nuôi
6.	Nguyễn Quyết Thắng	Nghiên cứu viên, thạc sỹ	Bộ môn Động vật quý hiếm và ĐDSH, Viện Chăn nuôi
7.	Dương Thị Phương Lan	Nghiên cứu viên, kỹ sư chăn nuôi	Bộ môn Động vật quý hiếm và ĐDSH, Viện Chăn nuôi

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Đơn vị công tác
8.	Phạm Trọng Nương	Nghiên cứu viên, kỹ sư chăn nuôi	Công ty TNHH ứng dụng và phát triển công nghệ Trang Ninh
9.	Trịnh Thị Hồng	Nghiên cứu viên, thạc sỹ chăn nuôi	Công ty Cổ phần đầu tư và Thương mại Tấn Lộc Phát

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện dự án:

1. Về sản phẩm khoa học

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1.	Đàn hạt nhân gà Tai đỏ		x			x			x	
2.	Mô hình đàn sản xuất gà Tai đỏ		x			x			x	
3.	Mô hình chăn nuôi gà Tai đỏ thương phẩm		x			x			x	
4.	Quy trình chăn nuôi gà Tai đỏ sinh sản		x			x			x	
5.	Quy trình chăn nuôi gà Tai đỏ thương phẩm		x			x			x	
6.	Bài báo		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1.	Đàn hạt nhân gà Tai đỏ	Từ 01/2022	Công ty TNHH ứng dụng và phát triển công nghệ Trang Ninh, Công ty Cổ phần đầu tư và Thương	
2.	Đàn sản xuất gà Tai đỏ	Từ 01/2022		
3.	Quy trình chăn nuôi gà Tai đỏ sinh sản	Từ 01/2022		

4.	Quy trình chăn nuôi gà Tai đỏ thương phẩm	Từ 01/2022	mại Tấn Lộc Phát	
----	---	------------	------------------	--

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				

2. Về những đóng góp mới của dự án

Dự án đã đưa ra được các giải pháp khoa học để phát triển chăn nuôi gà bản địa nói chung và gà Tai đỏ nói riêng như chọn lọc và xây dựng đàn gà Tai đỏ hạt nhân và sản xuất, hoàn thiện quy trình chăn nuôi gà Tai đỏ sinh sản và thương phẩm, v.v. Mô hình chăn nuôi gà Tai đỏ sinh sản và thương phẩm được áp dụng và nhân rộng trong địa bàn tỉnh Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An và các tỉnh lân cận.

3. Về hiệu quả của dự án

3.1. Hiệu quả kinh tế

Việc xây dựng được đàn hạt nhân gà Tai đỏ thuần để sản xuất con giống cung cấp cho người chăn nuôi tại khu vực vườn Quốc gia Cúc Phương và các tỉnh phụ cận, thông qua đó sẽ bảo tồn lâu dài và phát triển bền vững nguồn gen gà Tai đỏ. Đàn gà Tai đỏ trước khi được chọn lọc có các chỉ tiêu kỹ thuật đạt thấp như năng suất trứng/mái/năm đạt 25-27 quả; tỷ lệ trứng có phôi đạt 75-80%; tỷ lệ nở/trứng có phôi đạt 90-95%. Kết quả nghiên cứu sau chọn lọc cho thấy năng suất trứng/mái/năm tăng 1,16-3,74; tỷ lệ trứng có phôi tăng 6,04-11,39% so với đàn gà trước khi chọn lọc. Từ đó mang lại hiệu quả kinh tế lãi 39,29 triệu đồng so với đàn nuôi đại trà trong nông hộ.

Các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu không phải đầu tư cho nghiên cứu cơ bản nhưng lại được thừa hưởng lợi ích từ kết quả nghiên cứu. Vì vậy lợi nhuận thu được trong sản xuất kinh doanh sẽ nhiều hơn và đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường.

Việc chuyển giao các giống gà đặc sản có chất lượng cao cùng với các quy trình công nghệ tiên tiến và phù hợp sẽ giúp tăng năng suất lên 3-5%, hiệu quả kinh tế tăng 5-7%, tác động tốt đến xã hội và môi trường, phục vụ tái cơ cấu chăn nuôi tại các địa phương. Số lượng sản phẩm chuyển giao ra sản xuất sau dự án sẽ sử dụng thêm nhiều lao động dôi dư. Dự án sẽ tạo ra được 300 mái gà Tai đỏ hạt nhân, hàng năm sẽ tạo ra được khoảng 6750 gà sản xuất và khoảng 70.875 gà thương phẩm. Theo kết quả từ các mô hình thuộc dự án, lợi nhuận/mái sản xuất khoảng 500.000 đồng và lợi nhuận/1000 gà thương phẩm xuất chuồng khoảng 56-88 triệu đồng. Như vậy, hàng năm dự án có thể mang lợi nhuận khoảng 3,37 tỷ đồng đối với gà sinh sản và khoảng 3,26-4,04 tỷ đồng đối với gà thương phẩm.

3.2. Hiệu quả xã hội

Ngoài ra, năng suất và chất lượng con giống cao được tạo ra từ dự án sẽ làm tăng lợi nhuận cho người chăn nuôi, qua đó thúc đẩy mở rộng chăn nuôi, thu hút nguồn nhân lực lao động tham gia vào lĩnh vực, tạo thêm nhiều công ăn việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động. Đồng thời tạo ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về thực phẩm có chất lượng cao và an toàn cho xã hội, nâng cao cuộc sống góp phần phát triển bền vững kinh tế xã hội.

Tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện miền núi tỉnh Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của xã hội về nguồn thực phẩm sạch.

Kết quả nghiên cứu có tác động mạnh đến sự phát triển, tăng trưởng kinh tế của người dân, làm thay đổi cách nghĩ nếp làm, hạn chế nạn chặt phá rừng, góp phần bảo vệ sự đa dạng sinh học và môi trường sinh thái.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện dự án

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

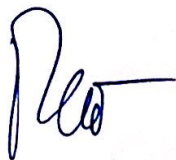
- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện dự án:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ trì dự án và các thành viên tham gia thực hiện dự án không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ TRÌ DỰ ÁN



BSTY. Hoàng Xuân Thủy



Lê Phương Triều